

Một số câu hỏi thảo luận Thi cuối kỳ

Macro – FETP 2011

Các chủ đề phần I

1. **Hạch toán thu nhập quốc dân**
2. **Cán cân thanh toán**
3. **Tăng trưởng dài hạn – xu hướng lịch sử**
4. **Tăng trưởng dài hạn – Mô hình Solow và Hạch toán tăng trưởng**
5. **Tăng trưởng dài hạn – Hội tụ, phân kỳ và tăng trưởng nội sinh**
6. **Tăng trưởng dài hạn – Các mô hình tăng trưởng cơ cấu**
7. **Nền kinh tế thực**
8. **Ngân hàng, ngân hàng trung ương và tiền tệ**
9. **Chu kỳ kinh tế**
10. **Mô hình IS-LM**
11. **Mô hình AS-AD**
12. **Tiết kiệm và đầu tư**

Các chủ đề phần II

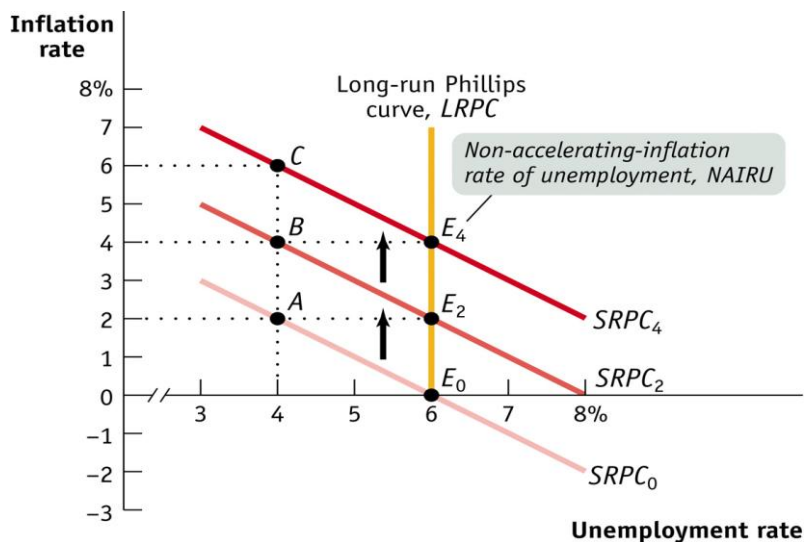
1. Lạm phát và thất nghiệp
2. Các chủ thuyết cơ cấu, tiền tệ và kỳ vọng hợp lý
3. Ý nghĩa tỷ giá hối đoái
4. Nền KT mở - Mô hình Mundell-Fleming
5. Dòng vốn vào, BOP và chính sách tiền tệ
6. Lãi suất và tỷ giá - Ngang bằng lãi suất danh nghĩa
7. Hệ thống tiền tệ quốc tế - Lựa chọn cơ chế tỷ giá
8. Giảm phát và bất thanh khoản
9. Tự do hóa tài chính và tăng trưởng
10. Các lựa chọn chính sách kinh tế vĩ mô
11. Bài học từ khủng hoảng 2008
12. Việt Nam và bất ổn kinh tế vĩ mô

Việc làm và thất nghiệp

Có 100.000 dân sống ở nước Macronesia. Trong đó, 25.000 người quá già không thể làm việc và 15.000 người quá trẻ không thể làm việc. 60.000 người còn lại, 10.000 người không làm việc và đã từ bỏ việc tìm kiếm việc làm, 45.000 có việc làm, và 5.000 người còn lại đang tìm kiếm việc làm nhưng vẫn chưa có việc làm.

- a. Số người nằm trong lực lượng lao động của Macronesia?
- b. Tỷ lệ thất nghiệp của Macronesia là bao nhiêu?
- c. Số người lao động nạn chí hay chán nản của Macronesia là bao nhiêu?

NAIRU – tỷ lệ thất nghiệp không gia tăng lạm phát



Ba trường phái tư duy trong Kinh tế học vĩ mô

	Hậu-Keynes	Keynes Tân cổ điển / Keynes mới	Cổ điển (hay Tân cổ điển)
Kiến thức về tương lai	Bất trắc không thể giảm	Thông tin hạn chế	Hoàn hảo
Năng lực tự điều chỉnh trong ngắn hạn của nền kinh tế	Không có trong ngắn hạn	Có nhưng chậm và không đồng đều	Có nếu chính phủ không can thiệp
Bong bóng tài sản	Phổ biến	Có thể	Không thể
Tăng trưởng dài hạn	Cần xác định	Cung xác định	Cung xác định
NAIRU	Không tồn tại	Tồn tại	Tồn tại
Xác định cung tiền	Nội sinh	Ngoại sinh	Ngoại sinh
Lạm phát	Chi phí đẩy và mâu thuẫn xã hội	Tăng trưởng tiền	Tăng trưởng tiền
Đầu tư	Độc lập với tiết kiệm	Phụ thuộc vào tiết kiệm	Phụ thuộc vào tiết kiệm

Vì sao 6 nhân tố sau quan trọng trong việc xác định tỷ giá hối đoái?

1. Khác biệt về lãi suất.
2. Khác biệt về lạm phát.
3. Thâm hụt CA.
4. Nợ công và nợ nước ngoài.
5. Tỷ lệ trao đổi ngoại thương.
6. Ổn định chính trị và thành quả kinh tế.

Những tác động tiêu cực của một chính sách phá giá?

- Lạm phát
- Nợ ngoại tệ trở nên đắt hơn tính theo VND
- Kỳ vọng phá giá tiếp diễn...

Hãy đính chính sai sót

- “Các tác động của một chính sách ổn định hóa kinh tế tùy thuộc vào mức độ chuyển động của dòng vốn và vai trò của hệ thống tỷ giá hối đoái. Đối với trường hợp vốn di chuyển hoàn toàn tự do, hệ thống tiền tệ mà tỷ giá được thả nổi theo thị trường, các công cụ tài khoá là một chính sách hữu hiệu nhất để xử lý các trường hợp khủng hoảng. Ngược lại, trong một hệ thống mà tỷ giá bị ấn định một cách cố định, các chính sách tiền tệ đóng vai trò then chốt trong khi các chính sách can thiệp tài khoá là vô ích”

Lập luận

Chính phủ Việt Nam đưa ra mục tiêu năm 2012 là kiềm giữ lạm phát ở mức 10% và tiếp tục nỗ lực bình ổn kinh tế vĩ mô (trong đó có ổn định tỷ giá hối đoái) và tăng cường quan hệ giao thương với thế giới.

- Vận dụng kiến thức đã học, hãy đưa ra những tư vấn cần thiết nhằm đạt được mục tiêu trên và những vấn đề cần lưu ý về công cụ bình ổn này.

Giải thích cơ chế

- “Việc tích lũy dự trữ vào những thời kỳ bùng phát kinh tế giúp điều hoà ảnh hưởng của dòng vốn thuận chu kỳ đối với tỷ giá hối đoái. Nếu được bù trừ thoả đáng, những chính sách như thế có thể giúp đạt được cả hai mục tiêu tỷ giá hối đoái và lãi suất, nhờ đó tránh được tình thế ‘ba điều không thể xảy ra đồng thời’ của các nền kinh tế mở.”

BOP và các chỉ báo kinh tế vĩ mô

Nước	CA (%GDP)	CA trừ FDI (%GDP)	Dự trữ (tháng nhập khẩu)	% thay đổi P 3 năm qua	Ngân sách (%GDP)	% thay đổi cung tiền M 12 tháng cuối
A	-5,6	-2,3	4,4	20	-3,0	28
B	-9,8	-6,6	3,8	19	-2,0	8
C	-10,4	-9,2	2,7	21	-4,6	14

Giả định cả ba nước đều có tỷ giá hối đoái cố định so với đồng tiền của nước D mà họ đã duy trì trong ít nhất 3 năm qua. Đồng thời cũng giả định rằng nước D có tỷ lệ lạm phát bằng không trong 3 năm qua.

Trong tương lai gần, nước nào có thể phải phá giá hơn cả?

Giải thích cơ chế

- *Lãi suất ngang bằng (chi phí tài trợ bên ngoài, phí bù rủi ro quốc gia và tỷ lệ mất giá nội tệ kỳ vọng) giảm trong thời kỳ bùng phát và tăng khi khủng hoảng. Nếu theo xu hướng này, chính sách tiền tệ có tính thuận chu kỳ và làm trầm trọng thêm sự biến động sản lượng. Nhưng nếu tăng lãi suất trong thời kỳ bùng phát và giảm lãi suất khi khủng hoảng, đi ngược xu hướng lãi suất ngang bằng, thì có thể làm tệ hơn tình trạng bất ổn tỷ giá hối đoái.*

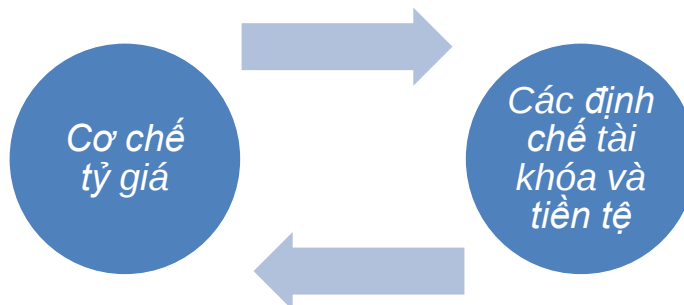
Tại sao thị trường kỳ vọng có phá giá?

- Nội tệ bị định giá cao ($\pi > \pi^*$) [$\varepsilon < \text{giá trị cân bằng dài hạn}$]
- Ngang bằng sức mua bị bóp méo
- $CA < 0$ lớn, kéo dài [nợ, đòi hỏi $TB > 0$ trong tương lai]
- Điều kiện trong nước đòi hỏi i thấp [suy thoái kỳ vọng, khó khăn tài chính (ngân hàng yếu kém)]
- Thiếu thiện chí và khả năng bảo vệ tỉ giá cố định [dự trữ ngoại tệ]

Chính phủ thường phản ứng thế nào?

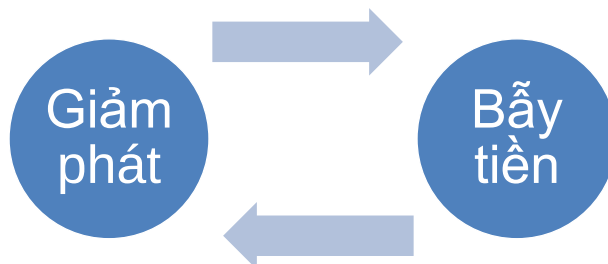
- Tuyên bố trấn an
 - [nền tảng vững mạnh, cam kết bảo vệ e cố định].
- Tăng i [thấp hơn cần thiết] bù mức phá giá kỳ vọng.
 - $\Rightarrow$ vốn chảy ra (trái phiếu nước ngoài hấp dẫn hơn).
 - NHTU bán ra ngoại tệ $\Rightarrow$ giảm FR.
- Cuối cùng:
 - chấp nhận i rất cao, hay
 - thực hiện theo kỳ vọng: phá giá.

Lựa chọn cơ chế tỷ giá hay phát triển các định chế tài khóa và tiền tệ?



Mối quan hệ kéo theo

- Giảm phát và Bẫy thanh khoản



- Mỗi trục trặc kéo theo đều tạo ra thách thức về chính sách.

Tự do hóa tài chính và tăng trưởng

- Tại sao tự do hóa tài chính diễn ra không như mong đợi?
- Tại sao mối quan hệ giữa tự do hóa tài chính và tăng trưởng là không mạnh?
- Vấn đề không phải là tự do hóa tài chính mà là:
 - Tìm lời giải cho nguồn đầu tư dài hạn
 - Quản lý và điều tiết hệ thống tài chính tự do hóa
 - Bài học cụ thể cho Việt Nam là gì?*

Các chọn lựa chính sách kinh tế vĩ mô

- Chính sách kinh tế vĩ mô phải quản lý những dòng vốn khổng lồ để tránh tình huống các nước bị rơi vào chu kỳ bùng phát – đổ vỡ. Chính sách tiền tệ và ngân sách phải luôn tỉnh táo đi ngược chu kỳ. *Điều này đòi hỏi nguyên tắc ngân sách, việc quản lý hoạt động ngân hàng cẩn trọng và mạnh mẽ, và một số biện pháp kiểm soát các dòng vốn.*
- Hàm ý cụ thể của đoạn văn trên là gì?

Những bài học từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

- Bên cạnh nguyên nhân tức thời từ thị trường nhà đất ở Mỹ, ba nguyên nhân cơ cấu sâu hơn là gì?
 - Bất cân đối toàn cầu
 - Bất bình đẳng
 - Nới lỏng quy định tài chính
- Sáu bài học rút ra từ bài giảng là gì và có thể áp dụng như thế nào trong bối cảnh Việt Nam?

Kinh tế Vĩ mô Việt Nam

- Bức tranh kinh tế toàn cầu u ám nhìn dưới góc độ GDP theo phương pháp chi tiêu.
- Kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng dưới góc nhìn của CA, KA và thâm hụt ngân sách.
- Kinh tế Việt Nam năm 2012 - Bất ổn vĩ mô tiếp diễn và khả năng không thể tiến hành gói kích cầu tiếp theo.
- Bài học về tái cấu trúc ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước và chấn chỉnh đầu tư công.
- Liệu còn vấn đề nào khác của kinh tế vĩ mô?
 - Bình ổn ngắn hạn và tăng trưởng dài hạn.

5 yếu tố cần thiết cho một hệ thống chuyển đổi vận hành tốt

1. Ổn định kinh tế vĩ mô
2. Hàng hóa có sẵn
3. Đúng giá
4. Cạnh tranh
5. Tuân thủ quy tắc thị trường
 - Tối đa hóa lợi nhuận
 - Tách rón nổi kết giữa chính phủ và doanh nghiệp